

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ TRẮNG BÀNG  
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2020/HNGĐ-ST.  
Ngày 14-7-2020.  
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TRẮNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Linh Ngọc.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Trần Thị Mai;

Ông Cao Hoài Hiêm.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Phạm Văn Hành - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:*** Ông Đặng Văn Lớn - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 103/2020/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2020 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2020; giữa các đương sự:

***- Nguyên đơn:*** Chị Võ Thị Hồng P, sinh năm 1999 – Có mặt;

Địa chỉ: Khu phố L T, phường L H, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

***- Bị đơn:*** Anh Lê Thanh T, sinh năm 1993 – Xin vắng mặt.

Địa chỉ: Khu phố L Tn, phường L H, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Võ Thị Hồng P trình bày:*

Chị và anh T chung sống với nhau vào năm 2015, có tổ chức lễ cưới nhưng không đăng ký kết hôn. Sau khi cưới, vợ chồng sống chung với gia đình anh T tại ấp L Tn, xã L H, huyện Trảng Bàng (nay là khu phố L Tn, phường L H, thị xã Trảng Bàng), tỉnh Tây Ninh. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh T không chịu đi làm, chỉ có chị P đi làm và lo việc nhà. Ngoài ra, khi chị P đi làm anh T thường ghen

tuông nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau, mỗi lần cãi nhau anh T đều đuổi chị P. Đến tháng 10-2019, vợ chồng lại cãi nhau nên chị P bỏ về nhà mẹ ruột sống và vợ chồng ly thân đến nay. Từ khi ly thân, chị và anh T không ai đặt vấn đề đoàn tụ.

Nay chị yêu cầu được ly hôn anh T.

Về con chung: Vợ chồng có 01 người con chung tên: Lê Nhật M, sinh ngày 31-7-2017, hiện đang theo sống với anh T. Khi ly hôn, chị yêu cầu giao cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng cháu M, chị không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

*Theo biên bản lấy lời ngày 01-7-2020, bị đơn anh Lê Thanh T trình bày:*

Anh T trình bày thống nhất với chị P về thời gian chung sống, không có đăng ký kết hôn, thời gian ly thân, con chung, tài sản chung, nợ chung. Về nguyên nhân mâu thuẫn theo anh T trình bày là do anh nghi ngờ chị P có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác nên vợ chồng thường cãi nhau.

Nay anh T cũng đồng ý ly hôn với chị P.

Về con chung: Anh yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Lê Nhật M, sinh ngày 31-7-2017, không yêu cầu chị P cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

*Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh:*

- Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, các đương sự thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 14, Điều 53, Điều 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình xem xét quyết định:

Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Võ Thị Hồng P và anh Lê Thanh T.

Về con chung: Giao cháu Lê Nhật M, sinh ngày 31-7-2017 cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng, ghi nhận anh T không yêu cầu chị P cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:*

[1] Về tố tụng: Anh Lê Thanh T vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị P và anh T tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2015 nhưng không có đăng ký kết hôn. Năm 2019, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn và tự sống ly thân từ tháng 10-2019 đến nay. Nay chị P yêu cầu ly hôn và anh T cũng đồng ý ly hôn. Kết quả xác minh tại Ủy ban nhân dân phường L H thể hiện chị P và anh T không có đăng ký kết hôn. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 14, Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị P và anh T.

[3] Về con chung: Cháu Lê Nhật M, sinh ngày 31-7-2017 hiện đang theo sống với anh T. Nay chị P yêu cầu giao cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng cháu M, anh T cũng yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu M. Hội đồng xét xử xét thấy, từ khi chị P và anh T ly thân, anh T là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu M, hiện cháu phát triển tốt về thể chất lẫn tinh thần. Vì vậy, có cơ sở giao cháu M cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình. Ghi nhận anh T không yêu cầu chị P cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

[5] Như phân tích trên thì đề nghị của Viện kiểm sát về quan điểm giải quyết vụ án là có cơ sở chấp nhận.

[6] Án phí: Chị P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 14, Điều 53, Điều 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Võ Thị Hồng P và anh Lê Thanh T.

2. Về con chung: Giao anh Lê Thanh T tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lê Nhật M, sinh ngày 31-7-2017.

Ghi nhận anh T không yêu cầu chị P cấp dưỡng nuôi con.

Chị P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

4. Án phí: Chị Võ Thị Hồng P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0017997 ngày 03 tháng 3 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh; chị P đã nộp đủ án phí.

5. Báo cho chị P biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thị xã Trảng Bàng;
- Chi cục THADS thị xã Trảng Bàng;
- Lưu: Án văn, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Linh Ngọc**